

Số: 1956 /NQ/ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Điều 2. Thông qua miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đối với Ông Phạm Minh Cường kể từ ngày 28/6/2024.

Điều 3. Thông qua tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027. Kết quả cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thái Dũng hiện giữ chức vụ Phó tổng giám đốc công ty được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 28/6/2024.

- Ông Vũ Chí Phương hiện giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức hành chính được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 28/6/2024.

Điều 4. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	69.395	70,876
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	58.850	60,745
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11	11
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	6.000	5.208
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	526.000	543.303
	- Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	508.700	523.644
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	9.600	9.693
	- Nước tinh lọc và hoạt động khác	Triệu đồng	7.700	9.966

3	Tổng chi phí	Triệu đồng	459.000	486.143
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	67.000	57.160
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.300	44.569
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	69.900	84.366
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	53.736	68.202
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	16.164	16.164
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,8	10,5
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	21	17,9
4	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	98.732	97.891
5	Tổng lao động	Người	943	926
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,725	8,809

2. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	953.190.668.699
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	70.209.983.614
2	Tài sản dài hạn	đồng	882.980.685.085
II	Tổng nguồn vốn	đồng	953.190.668.699
1	Nợ phải trả	đồng	513.316.644.338
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	439.874.024.361

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 đã được công bố thông tin trên website: hdwaco.com.vn)

3. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	đồng	53.300.000.000	44.569.312.712
2	Lợi nhuận nộp NSNN (theo Quyết định số 3184/QĐ ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh)	đồng		13.716.054.871
3	Lợi nhuận để trả cổ tức	đồng	25.187.000.000	25.248.931.882
4	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	15.990.000.000	3.119.851.889
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	12.123.000.000	2.484.474.070
5.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của BĐH	đồng	329.000.000	0
5.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLĐ	đồng	11.794.000.000	2.484.474.070

4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Điều 5. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	72,376
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	61,700
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu (phần đầu duy trì)	%	11

4	- Phát triển khách hàng	Hộ	5.000
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	546.100
	- Nước sạch	Triệu đồng	529.300
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	7.500
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	9.300
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	488.900
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	57.200
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	45.000
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	77.068
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	60.657
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	16.411
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	10,47
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	17,94
4	Tổng quỹ lương NLD	Triệu đồng	99.377
5	Tổng lao động	Người	940
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,81

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	Triệu đồng	45.000
1	Trả cổ tức bằng tiền dự kiến 7,9%	%	25.187
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.500
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:	Triệu đồng	6.313
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động		5.974
	- Quỹ khen thưởng của BDH		339

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2024, quy định theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;

- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Điều 6. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2023 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

Điều 8. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024.

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 theo quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;
- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)
- Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY (UHY).

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024.

1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2023:

Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000 Đồng/tháng
Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.500.000 Đồng/tháng
Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	26.000.000 Đồng/tháng
Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	6.000.000 Đồng/tháng
Mức lương Trưởng BKS	24.500.000 Đồng/tháng
Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000 Đồng/tháng
Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000 Đồng/tháng

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS

HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người, Trưởng BKS, 02 Thành viên.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch theo mức lương và thù lao được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua là: 1.514.400.000 đồng.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	58.850	60.745	103,2%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	526.000	543.303	103,3%
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	943	926	98,19%
4	Năng suất lao động	m3/ng/năm	62.407	65.600	105,11%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	69.900	84.366	120,7%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	53.300	44.569	83,6%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	433.900	439.874	101,4%

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS giảm 16,4% tương đương với mức giảm lợi nhuận.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 của HĐQT, BKS là: 1.191.132.800 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi một triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm đồng).

Cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Tiền lương (Đồng/tháng)	Thù lao (Đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương thực hiện (Đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	26.752.000		12	321.024.000
2	Phó CT HĐQT	23.826.000		12	285.912.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		5.016.000	12	60.192.000
4	Trưởng BKS (CTr)	20.482.000		12	245.784.000
5	Thành viên BKS (CTr)	13.376.000		12	160.512.000
6	Thành viên BKS (CTr)	13.376.000		8	107.008.000
7	Thành viên BKS (không CTr)		2.675.200	4	10.700.800
	Tổng cộng :				1.191.132.800

II. Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2024.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m ³	61.700.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	546.100
3	Lao động bình quân	Người	940
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,81
5	Năng suất lao động	m3/ng/năm	65.638
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	77.068
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	45.000
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	439.874

2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của HĐQT, BKS.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, và tình hình thực tế SXKD, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2024 cụ thể như sau:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương KH (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	32.000.000		12	384.000.000
2	Phó CT HĐQT	28.500.000		12	342.000.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000	12	72.000.000
4	Trưởng BKS (CTr)	24.500.000		12	294.000.000
5	Thành viên BKS (CTr)	16.000.000		12	192.000.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.000.000		12	192.000.000
	Tổng cộng				1.476.000.000

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của HĐQT, BKS là: 1.476.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện. Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục II; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại khoản 1 mục II Tờ trình này và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đề xuất tại đại hội của Đoàn chủ tọa không triển khai xin ý kiến bổ sung ngành nghề kinh doanh và thành lập chi nhánh Trung tâm kiểm định đồng hồ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 11. Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

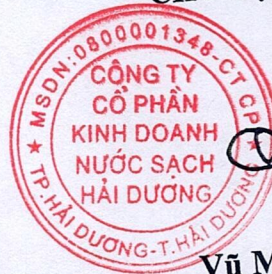
Điều 12: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được công bố trên trang Website: hdwaco.com.vn. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/6/2024.

Nơi nhận:

- Tài liệu Đại hội;
- Như Điều 11;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Vũ Mạnh Dũng

Hải Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2024



BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

I. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:

1. Tên công ty: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
3. Mã số doanh nghiệp: 0800001348

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

1. Thời gian: Từ 8 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2024
2. Địa điểm : tại Hội trường tầng 3 Trụ sở Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

- 3.1. Tên cuộc họp: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- 3.2. Mục đích, nội dung cuộc họp:
 - Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;
 - Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023;
 - Thông qua Tờ trình kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;
 - Thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;
 - Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2023, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024;
 - Thông qua Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;
 - Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2023 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024;
 - Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.;
 - Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên.
 - Tờ trình Về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh và chủ trương thành lập chi nhánh Trung tâm kiểm định đồng hồ.

IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP:

- 4.1. Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương theo danh sách chốt ngày 24/5/2024 là: 934 cổ đông.
 - Tổng số cổ phần sở hữu: 31.882.470 cổ phần
 - Tổng số quyền biểu quyết: 31.882.470 quyền

4.2. Tổng số cổ đông (Sở hữu và đại diện theo ủy quyền) đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đủ tư cách theo quy định: 59 cổ đông:

- Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện: 30.998.085 cổ phần
- Tổng số quyền biểu quyết: 30.998.085 quyền
- Số cổ phần không có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

Số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm: 97,23% / tổng số quyền biểu quyết.

V. DIỄN BIẾN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

5.1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu :

Vào 8 giờ 00 phút cuộc họp Đại hội bắt đầu được tiến hành.

- Ông Vũ Chí Phương – Trưởng phòng TCHC tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
- Ông Nguyễn Thái Dũng - Phó tổng giám đốc, Phó Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã thực hiện:

- + Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
- + Thông qua quy chế tổ chức và biểu quyết cuộc họp Đại hội.
- + Mời Chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội

5.2. Chương trình, nhân sự cuộc họp đại hội:

5.2.1. Thành phần Đoàn chủ tọa và Ban thư ký cuộc họp Đại hội

- Đoàn chủ tọa:

- | | | |
|------------------------|---------------------------|--------------|
| + Ông Vũ Mạnh Dũng | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| + Ông Nguyễn Văn Phụng | - Phó Chủ tịch HĐQT- PTGD | - Thành viên |
| + Ông Nguyễn Thanh Sơn | - Thành viên HĐQT- TGD | - Thành viên |

- Ban thư ký:

- | | | |
|---------------------|--------------------------|--------------|
| + Bà Lê Phương Dũng | - Phó trưởng phòng TCKT | - Trưởng Ban |
| + Ông Lê Thế Doanh | - Bí thư Đoàn thanh niên | - Thành viên |

5.2.2. Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc Đại hội.

5.2.3. Ông Nguyễn Thái Dũng – Phó Tổng giám đốc trình bày và thông qua:

- Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội.
- Đề cử danh sách đề Đại hội bầu Ban kiểm thử, phiếu biểu quyết:
- + Về số lượng: 07 người;
- + Danh sách đề cử:

- | | |
|---|--------------|
| - Ông Mạc Huy Hoàng: Giám đốc CNKDNS số 5 | - Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Đức Dũng: Trưởng phòng KHKD | - Ủy viên |
| - Bà Trần Thị Huệ: Thành viên BKS | - Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Văn Kiên: Giám đốc CN KDNS Số 10 | - Ủy viên |
| - Bà Vũ Thị Hoa: Trưởng phòng Kỹ thuật | - Ủy viên |
| - Bà Nguyễn Thị Tú: Phó trưởng Phòng pháp chế | - Ủy viên |
| - Ông Trần Hữu Định: Thư ký HĐQT | - Ủy viên |

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết 01 lần:

Kết quả biểu quyết:

+ Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội: Đồng ý 59 thẻ tương ứng với cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

+ Số lượng và thành phần Ban kiểm thử, phiếu biểu quyết: Đồng ý 59 thẻ tương ứng với cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

5.3. Nội dung được cuộc họp Đại hội thảo luận và thông qua:

5.3.1. Thời gian từ 8 giờ 20 phút đến 8 giờ 30 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT trình bày:

- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đối với Ông Phạm Minh Cường.

5.3.2. Thời gian từ 8 giờ 30 phút đến 8 giờ 40 phút

Đại hội bỏ phiếu miễn nhiệm.

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có: 59/59 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần: 30.998.085 /31.882.470 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,23 % cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.3.3. Thời gian từ 8 giờ 40 phút đến 8 giờ 50 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc trình bày: Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023

5.3.4. Thời gian từ 8 giờ 50 phút đến 9 giờ 00 phút

Đại hội đã được nghe: Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc trình bày: Tờ trình thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

5.3.5. Thời gian từ 9 giờ 00 phút đến 9 giờ 10 phút

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Minh Cường cho Đoàn chủ tọa:

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 59 phiếu đại diện cho 30.998.085 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu thu về: 59 phiếu đại diện cho 30.998.085 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 97,23% số quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu hợp lệ 59/59 phiếu. Số phiếu không hợp lệ 00/59 phiếu.

Kết quả:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phạm Minh Cường	59 phiếu, tương ứng 30.998.085 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,23 %.	0 phiếu	0 phiếu

* Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đại hội tặng hoa chia tay ông Phạm Minh Cường.

5.3.6. Thời gian từ 9 giờ 10 phút đến 9 giờ 20 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đại hội trình bày:

- Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

- Thông qua Sơ yếu lý lịch ứng cử, đề cử nhân sự.

5.3.7. Thời gian từ 9 giờ 20 phút đến 9 giờ 25 phút

Đại hội bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 59 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 30.998.085 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.3.8. Thời gian từ 9 giờ 25 phút đến 9 giờ 40 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Vũ Văn Nhân – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc trình bày: Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2023 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024;

5.3.9. Thời gian từ 9 giờ 40 phút đến 9 giờ 50 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc trình bày: Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2022, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023

5.3.10. Thời gian từ 9 giờ 50 phút đến 10 giờ 00 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc trình bày: Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ

5.3.11. Thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 10 giờ 15 phút

Đại hội được nghe: Bà Trần Thị Thanh Ngân – Trưởng Ban kiểm soát trình bày: Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên; Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.

5.3.12. Thời gian từ 10 giờ 15 phút đến 10 giờ 20 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc trình bày lý do và xin ý kiến Đại hội không thực hiện lấy ý kiến về Tờ trình Bổ sung ngành nghề kinh doanh và chủ trương thành lập chi nhánh Trung tâm kiểm định đồng hồ do hiện tại tình hình thực tế công ty chưa thể triển khai được.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết 01 lần:

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 59 thẻ tương ứng với 30.998.085 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

5.3.13. Thời gian từ 10 giờ 20 phút đến 10 giờ 30 phút

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tọa:

Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu (phiếu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông: Nguyễn Thái Dũng	33.084.852	51,89%
2	Ông: Vũ Chí Phương	28.911.318	45,34%

* Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đại hội tặng hoa chúc mừng các thành viên HĐQT mới được Đại hội đồng cổ đông bầu.

5.3.14. Thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 10 giờ 35 phút

Các cổ đông thảo luận tham gia ý kiến.

5.3.15. Thời gian từ 10 giờ 35 phút đến 10 giờ 45 phút

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:

- Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023;

- Thông qua Tờ trình kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;

- Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2023, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024;

- Thông qua Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;

- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2023 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024;

- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ;

- Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên.

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín các nội dung trên.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 59 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 30.998.085 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.3.16. Thời gian từ 10 giờ 45 phút đến 11 giờ 00 phút:

Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm kê, kiểm phiếu làm việc.

5.3.17. Thời gian từ 11 giờ 00 phút đến 11 giờ 10 phút:

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tọa:

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

* Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại mục 5.3.15

Tổng số phiếu phát ra: 59/59 phiếu đại diện cho 30.998.085 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng số phiếu thu về: 59 phiếu đại diện cho 30.998.085 / 31.882.470 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 97,23% số quyền biểu quyết tại đại hội.

Tổng số phiếu hợp lệ 58 phiếu tương ứng 30.994.885 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,22%.

Tổng số phiếu không hợp lệ 01 phiếu tương ứng 3.200 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,01%.

Kết quả:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	57 phiếu, tương ứng 30.967.585 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,13%.	0 phiếu	01 phiếu, tương ứng 27.300 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,09%.
2	Tờ trình thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024	57 phiếu, tương ứng 30.967.585 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,13%.	0 phiếu	01 phiếu, tương ứng 27.300 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,09%.

3	Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2023, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024	58 phiếu, tương ứng 30.994.885 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,22%	0 phiếu	0 phiếu
4	Tờ trình thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	57 phiếu, tương ứng 30.967.585 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,13%.	0 phiếu	01 phiếu, tương ứng 27.300 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,09%.
5	Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2023 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024	58 phiếu, tương ứng 30.994.885 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,22%	0 phiếu	0 phiếu
6	Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ	57 phiếu, tương ứng 30.967.585 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,13%.	0 phiếu	01 phiếu, tương ứng 27.300 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,09%.
7	Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên	58 phiếu, tương ứng 30.994.885 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 97,22%	0 phiếu	0 phiếu

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Quy chế tổ chức đại hội các nội dung trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5.3.18. Thời gian từ 11 giờ 10 phút đến 11 giờ 20 phút.

Đại hội nghe Ban thư ký trình bày Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.

5.3.19. Thời gian từ 11 giờ 20 phút đến 11 giờ 25 phút.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Nội dung biểu quyết: Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết 01 lần bằng hình thức giơ thẻ.

- Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 59 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 30.998.085 cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội.

- Kết quả biểu quyết: Đồng ý 59 thẻ tương ứng với 30.998.085 cổ phần chiếm 97,23% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

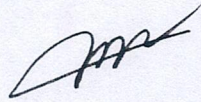
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua.

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được công bố thông tin trên hệ thống của UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và website: hdwaco.com.vn.

5.3.20. Thời gian từ 11 giờ 25 phút đến 11 giờ 30 phút

Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp Đại hội phát biểu tổng kết và bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lê Phương Dung

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Mạnh Dũng